

Bài 32. NẤM

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm nấm. Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua hình ảnh.
- Trình bày được các đặc điểm về môi trường sống, kích thước và hình thái nấm, từ đó trình bày được sự đa dạng nấm.
- Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn.
- Nêu được một số bệnh do nấm gây ra và trình bày được cách phòng, tránh bệnh.
- Vận dụng kiến thức vào giải thích các hiện tượng như: kĩ thuật trồng nấm, phân biệt nấm ăn và nấm độc.

II CHUẨN BỊ

- Các hình ảnh liên quan đến nội dung trong bài.
- Dụng cụ để chiếu tranh, ảnh.

III THÔNG TIN BỔ SUNG

Trong một thời gian dài, các nhà phân loại học đã xếp nấm là thành viên của giới Thực vật. Sự phân loại này chủ yếu được dựa trên sự tương đồng về nhiều đặc điểm của nấm và thực vật: cả nấm và thực vật chủ yếu đều không di động, hình thái và môi trường sống có nhiều điểm giống nhau. Tuy nhiên, hiện nay nấm lại được công nhận là một giới riêng biệt do có sự khác biệt về các đặc điểm hình thái, sinh hoá và di truyền giữa nấm và các giới khác.

Trong hoạt động “quan sát sự hình thành nấm”, GV có thể hướng dẫn HS chuẩn bị dụng cụ và nguyên liệu giống như trong SGK. Ngoài ra, GV có thể hướng dẫn HS thay thế nguyên liệu bánh mì bằng các nguyên liệu khác phù hợp với điều kiện tại địa phương hoặc điều kiện thực tế như: cơm, ngô, quả cam, bánh chưng,... Hoạt động này GV có thể hướng dẫn HS làm ở nhà hoặc làm tại lớp, nếu làm tại lớp, GV nên hướng dẫn HS làm việc theo nhóm để thực hiện các bước làm cách buổi học 2 – 3 ngày, như vậy khi học sẽ có mẫu vật để quan sát.

IV GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC

Hoạt động 1. KHỞI ĐỘNG



Sử dụng hình và câu hỏi phản khởi động trong SGK để HS dự đoán các câu trả lời. Sau khi học xong bài học sẽ cho HS tự đánh giá câu trả lời của mình.



GV tổ chức để HS đưa ra các câu trả lời của câu hỏi trong phần khởi động.

Hoạt động 2. TÌM HIỂU SỰ ĐA DẠNG NẤM



HS tìm hiểu khái niệm nấm, sự đa dạng về kích thước, hình dạng, môi trường sống và phân biệt các loại nấm dựa vào thông tin SGK và tranh, ảnh.



- Yêu cầu HS đọc SGK để nêu khái niệm nấm, kích thước và nơi sống của nấm.
- GV giới thiệu các nhóm nấm và cho HS quan sát hình, ảnh các loại nấm của mỗi nhóm. Thông qua tranh, ảnh, HS sẽ thu được các thông tin: kích thước, cấu tạo cơ thể (đơn bào/đa bào), biết được các sinh vật hay gặp là sinh vật thuộc giới Nấm (mốc bánh mì, mốc nhĩ,...).
- GV đưa các yêu cầu như:
 - + Kể tên các loại nấm em biết. (B)
 - + Lấy ví dụ về các nơi nấm hay mọc. (B)
 - + Sắp xếp các nấm được quan sát vào các nhóm phù hợp. (H)

Hoạt động 3. TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA NẤM



Hướng dẫn HS khám phá vai trò của nấm thông qua các hoạt động trong đời sống hằng ngày.



- Có thể tổ chức hoạt động này theo tiến trình sau:
 - HS chưa đọc SGK, hãy nêu vai trò của nấm.
 - HS đọc SGK và bổ sung vai trò của nấm trong tự nhiên và trong đời sống.
 - Vận dụng kiến thức về nấm để trả lời câu hỏi và hoạt động ở mục II.



- HD. 1. HS đọc SGK và tóm tắt các vai trò của nấm.
- 2.

Vai trò của nấm đối với con người	Tên các loại nấm
Dùng làm thực phẩm	Nấm sò, nấm kim châm, mốc nhĩ,...
Dùng trong công nghiệp chế biến thực phẩm	Một số loại nấm men, nấm mốc,...
Dùng làm dược liệu	Nấm linh chi, đông trùng hạ thảo,...

CH. Nếu lượng nước cung cấp cho nấm không đủ thì nấm sẽ khó phát triển do nhu cầu về độ ẩm của nấm khá lớn. Nếu nước không sạch thì các vi sinh vật khác từ nước bẩn sẽ cạnh tranh dinh dưỡng với nấm làm nấm không phát triển tốt. (VD)

Hoạt động 4. TÌM HIỂU MỘT SỐ BỆNH DO NẤM



Hướng dẫn HS khám phá tác hại của nấm thông qua các ví dụ trong đời sống hằng ngày.



– Yêu cầu HS đọc SGK, nêu các bệnh do nấm gây ra ở người, động vật và thực vật.

GV có thể cho HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một bệnh do nấm gây ra theo các tiêu chí:

- + Nguyên nhân.
- + Biểu hiện.
- + Con đường truyền bệnh.
- + Cách phòng bệnh.

GV cung cấp thêm kiến thức về nấm độc cho HS.

– Tổ chức để HS trả lời câu hỏi trong SGK mục III.



1. Các biện pháp phòng, chống bệnh do nấm gây ra: vệ sinh cơ thể sạch sẽ; quần áo, đồ dùng cá nhân luôn khô ráo,... (VD)

2. Màu sắc của thực phẩm bị thay đổi có thể do nấm đã phát triển trên bề mặt thực phẩm. Hạn sử dụng là thời gian bảo quản thực phẩm tốt nhất, sau thời gian này, thực phẩm sẽ rất dễ bị các vi sinh vật khác xâm nhập và làm hỏng. (H)

Hoạt động 5. QUAN SÁT SỰ HÌNH THÀNH NẤM

Hoạt động này có thể làm tại lớp hoặc làm ở nhà. GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước trong SGK. Có thể cho HS hoạt động theo nhóm. Sau 2 – 3 ngày, quan sát kết quả. Từ kết quả đó, HS đưa ra cách bảo quản thực phẩm.

V GỢI Ý KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Đề bài

Câu 1. Em hãy nêu lại một số ứng dụng của nấm đối với con người.

Câu 2. Chọn phát biểu **không** đúng.

- A. Nấm thường sống ở nơi ẩm ướt.
- B. Nấm có cấu tạo cơ thể giống vi khuẩn.
- C. Nhiều loài nấm được sử dụng làm thức ăn.
- D. Một số loại nấm là cơ thể đơn bào.

Câu 3*. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy giải thích vì sao các bệnh ngoài da ở người do nấm gây ra rất dễ lây lan qua tiếp xúc và dùng chung quần áo.

2. Đánh giá

Câu 1. Một số ứng dụng của nấm đối với con người: sử dụng làm thực phẩm, sản xuất một số thực phẩm lên men như bia, bánh mì,... làm dược liệu, sản xuất thuốc,... (B)

Câu 2. B. (H)

Câu 3*. Các bệnh do nấm gây ra rất dễ lây lan qua tiếp xúc và quần áo vì các bào tử của nấm có thể tồn tại lâu trên quần áo hoặc cơ thể người bệnh và di chuyển tới người khác qua tiếp xúc. (H)